

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14/7/2023

*“V/v tranh chấp ly hôn giữa chị H
và anh Q”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Diễm

2. Ông Đặng Ngọc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc *“tranh chấp ly hôn”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị H sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn D, xã X, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Khổng Văn Q sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Khổng Văn Q tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 01/3/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh Q. Quá trình chung sống đến cuối tháng 4/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau, cũng thời gian đó vợ chồng ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn, chị xin ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị và anh Khổng Văn Q không có con chung. Hiện tại, chị không có thai nghén gì.

Cháu Lương Công A sinh ngày 27/10/2022, là con do chị sinh ra, không phải là con chung của chị và anh Q. Chị đề nghị Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống giữa cháu A với chị và anh Q.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chi phí giám định: Chị tự nguyện nhận chịu toàn bộ chi phí giám định. Chị đã nộp đủ, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Khổng Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, điều kiện hoàn cảnh kết hôn, thời gian, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng ly thân như chị Lương Thị H đã trình bày là đúng. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, anh nhất trí ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị Lương Thị H không có con chung.

Cháu Lương Công A sinh ngày 27/10/2022, là con do chị H sinh ra, không phải là con chung của anh và chị H. Anh đề nghị Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống giữa cháu A với anh và chị H.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chi phí giám định: Do chị H nhận chịu cả, chị H đã nộp đủ. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tại phiên tòa đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến nhận về việc chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56 và khoản 2 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Không Văn Q; Chị H và anh Q không có con chung. Cháu Lương Công Asinh ngày 27/10/2022, là con do chị H sinh ra, không phải là con chung của chị H và anh Q; Về tài sản chung: chị H và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét; chị H chịu cả tiền chi phí giám định và án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Thị H khởi kiện ly hôn với anh Không Văn Q, do anh Q là bị đơn cư trú tại Thôn P, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện Q, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên TAND huyện Q xét xử vắng mặt anh Q là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị H và anh Không Văn Q xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân xã N cấp đăng ký kết hôn số 06 ngày 01/3/2020 là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh Q. Quá trình chung sống đến cuối tháng 4/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau, cũng thời gian đó vợ chồng ly thân. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh Q cũng đồng ý vì tính cảm vợ chồng không còn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, mặt khác thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Không Văn Q không có con chung.

Chị H và anh Q đều xác nhận cháu Lương Công Asinh ngày 27/10/2022, không phải là con chung của vợ chồng, anh chị đều đề nghị Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống giữa cháu A với anh, chị. Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định để xác định quan hệ huyết thống giữa anh Không Văn Q và chị Lương Thị H với cháu Lương Công A. Kết luận giám định thể hiện: Cháu Lương Công A không có quan hệ huyết thống cha - con với anh Không Văn Q; Cháu Lương Công A có quan hệ huyết thống mẹ - con với chị Lương Thị H. Như vậy, cháu Lương Công A là con do chị H sinh ra, không phải là con chung của chị H và anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Lương Thị H và anh Khổng Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị H chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về chi phí giám định: Chị Lương Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định 6.800.000 đồng, chị H đã nộp đủ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị H và anh Khổng Văn Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 và khoản 2 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Khổng Văn Q.

2. Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Khổng Văn Q không có con chung.

Cháu Lương Công A sinh ngày 27/10/2022, là con do chị H sinh ra, không phải là con chung của chị H và anh Q.

3. Về tài sản chung: Chị Lương Thị H và anh Khổng Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị H nhận chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 00005761 ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Khổng Văn Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã N, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên